

Số: **117**/TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày **11** tháng 10 năm 2019

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh về hỗ trợ tiền
đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng Nghị quyết hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, với những nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Căn cứ Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản có liên quan; ngày 09/12/2017, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 58/2017/NQ-HĐND về việc hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (gọi tắt là Nghị quyết số 58/2017/NQ-HĐND). Theo đó, người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác (không thiếu hụt bảo hiểm y tế); người thuộc hộ gia đình cận nghèo; người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình; học sinh, sinh viên là con thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 60% trở xuống; học sinh, sinh viên là con gia đình đông con và gặp nhiều khó khăn về kinh tế được hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế giai đoạn 2018 - 2020.

Tuy nhiên, ngày 17/10/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 146/2018/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế (thay thế Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014) và Thông tư số 27/2018/TT-BYT ngày 26/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến HIV/AIDS.

Để tiếp tục thực hiện hỗ trợ thêm tiền đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác (không bị thiếu hụt bảo hiểm y tế); Người thuộc hộ gia đình cận nghèo; Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình; Học sinh, sinh viên là con thương binh, bệnh binh,

người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 60% trở xuống; Học sinh, sinh viên là con gia đình đông con, gặp nhiều khó khăn về kinh tế phù hợp với quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế và bổ sung quy định hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho người nhiễm HIV chưa có thẻ bảo hiểm y tế và Thông tư số 27/2018/TT-BYT ngày 26/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến HIV/AIDS, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về xây dựng Nghị quyết hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là phù hợp và cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

a) Kịp thời thay thế cho phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành.

b) Hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế cho các nhóm đối tượng nhằm tăng cường khả năng tiếp cận với các dịch vụ y tế có chất lượng; giảm bớt nguy cơ rơi vào tình trạng nghèo, khó khăn; giảm nguy cơ lây lan dịch bệnh ra cộng đồng.

c) Góp phần đạt được mục tiêu bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân trên địa bàn tỉnh.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

a) Việc xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với tình hình, điều kiện của tỉnh khi triển khai thực hiện.

b) Đảm bảo công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và ban hành Nghị quyết.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 4 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế và điểm d khoản 1 Điều 5 Thông tư số 27/2018/TT-BYT ngày 26/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến HIV/AIDS.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác (không thiếu hụt bảo hiểm y tế); người thuộc hộ gia đình cận nghèo; người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình; người cao tuổi (từ 60 tuổi trở lên đến dưới 80 tuổi) thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình; học sinh, sinh viên là con thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 60% trở xuống; học sinh, sinh viên là con gia đình đông con và gặp nhiều khó khăn về kinh tế; người được cơ quan có thẩm quyền xác nhận nhiễm HIV chưa có thẻ bảo hiểm y tế có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú dài hạn từ 6 tháng trở lên trên địa bàn tỉnh.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Nội dung hỗ trợ

- Hỗ trợ 30% tiền đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác (*không thiếu hụt bảo hiểm y tế*).

- Hỗ trợ 30% tiền đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo.

- Hỗ trợ 20% tiền đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

- Hỗ trợ 70% tiền đóng bảo hiểm y tế cho người cao tuổi (*từ 60 tuổi trở lên đến dưới 80 tuổi*) thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

- Hỗ trợ 30% tiền đóng bảo hiểm y tế cho học sinh, sinh viên là con thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 60% trở xuống.

- Hỗ trợ 20% tiền đóng bảo hiểm y tế cho học sinh, sinh viên là con gia đình đông con và gặp nhiều khó khăn về kinh tế.

- Hỗ trợ 100% tiền đóng bảo hiểm y tế cho người được cơ quan có thẩm quyền xác nhận nhiễm HIV chưa có thẻ bảo hiểm y tế có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú dài hạn từ 6 tháng trở lên trên địa bàn tỉnh.

IV. NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Nguồn ngân sách tỉnh.

2. Nguồn kết dư Quỹ Bảo hiểm y tế hàng năm được để lại ngân sách tỉnh sử dụng (nếu có).

3. Các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

V. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Tại kỳ họp HĐND tỉnh khóa XII, kỳ họp lần thứ 16 (kỳ họp cuối năm 2019) của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến (có bản thiết minh kèm theo)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban: Văn hóa-Xã hội, Tài chính-Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các Sở: Tư pháp, Tài chính, Lao động-Thương binh và Xã hội, Y tế;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP(KGVX), CBTH;
- Lưu: VT, KGVX_{lmc497}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Đặng Ngọc Dũng

BẢN THUYẾT MINH

Về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh về hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Bảo hiểm y tế là một trong những chính sách an sinh xã hội mang đậm ý nghĩa nhân đạo và có tính chia sẻ trong cộng đồng sâu sắc, đã được Đảng và Nhà nước ta hết sức chú trọng. Đặc biệt, kể từ khi Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi, bổ sung có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015 thì quyền lợi của người tham gia Bảo hiểm y tế và đối tượng được xã hội quan tâm, hỗ trợ ngày càng được mở rộng.

Để tiếp tục thực hiện hỗ trợ thêm tiền đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác (không bị thiếu hụt bảo hiểm y tế); người thuộc hộ gia đình cận nghèo; người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình; học sinh, sinh viên là con thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 60% trở xuống; học sinh, sinh viên là con gia đình đông con, gặp nhiều khó khăn về kinh tế phù hợp với Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế và bổ sung quy định hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho người nhiễm HIV chưa có thẻ bảo hiểm y tế theo quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BYT ngày 26/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến HIV/AIDS, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là phù hợp và cần thiết.

I. CĂN CỨ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Bảo hiểm y tế và một số văn bản quy định khác; ngày 09/12/2017, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 58/2017/NQ-HĐND về việc hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (gọi tắt là Nghị quyết số 58/2017/NQ-HĐND). Theo đó, người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác (không thiếu hụt bảo hiểm y tế); người thuộc hộ gia đình cận nghèo; người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình; học sinh, sinh viên là con thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 60% trở xuống; học sinh, sinh viên là con gia đình đông con và gặp nhiều khó khăn về kinh tế được hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế giai đoạn 2018 - 2020.

Tuy nhiên, ngày 17/10/2018 Chính phủ ban hành Nghị định số 146/2018/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế (thay thế Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014), vì vậy phải trình HĐND tỉnh thay thế cho phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành. Đồng thời, thực hiện điều 5, Thông tư số 27/2018/TT-BYT ngày 26/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến HIV/AIDS và đã được Thường trực HĐND tỉnh có ý kiến xem xét bổ sung quy định hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho người nhiễm HIV chưa có thẻ bảo hiểm y tế tại Công văn số 103/HĐND-VHXH ngày 27/3/2019 về đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức hỗ trợ kinh phí mua thẻ BHYT và chi phí cùng chi trả đối với thuốc kháng vi rút HIV cho người nhiễm HIV.

2. Đánh giá kết quả hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế cho các nhóm đối tượng quy định tại Nghị quyết số 58 của HĐND tỉnh trong 02 năm 2018- 2019

Sau 02 năm (2018 - 2019), thực hiện Nghị quyết số 58 của HĐND tỉnh về hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế giai đoạn 2018 – 2020 trên địa bàn tỉnh cho người thuộc hộ nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác (không thiếu hụt bảo hiểm y tế); người thuộc hộ gia đình cận nghèo; người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình; học sinh, sinh viên con thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 60% trở xuống; học sinh, sinh viên là con gia đình đông con và gặp nhiều khó khăn về kinh tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Kết quả thực hiện hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế trong 02 năm qua (2018 - 2019) đã thể hiện sự quan tâm của tỉnh đến các đối tượng; mang đậm ý nghĩa nhân đạo và có tính chia sẻ trong cộng đồng sâu sắc; tác động tích cực đến việc thực hiện chính sách an sinh xã hội và thực hiện mục tiêu công bằng xã hội trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, đồng thời làm thay đổi nhận thức của người dân trong việc lựa chọn giải pháp tài chính để chăm lo cho sức khỏe của bản thân, gia đình.

Việc hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế đã giúp cho các nhóm đối tượng được ngân sách tỉnh hỗ trợ giảm bớt khó khăn, tăng cường khả năng tiếp cận với các dịch vụ y tế có chất lượng, giảm bớt tình trạng rơi vào nghèo khó, nâng cao diện bao phủ bảo hiểm y tế, góp phần ổn định an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, công tác tuyên truyền, phổ biến mục đích, ý nghĩa của chính sách hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế theo Nghị quyết số 58 của HĐND tỉnh đến với người dân tại một số địa phương không thường xuyên, liên tục; đồng thời hộ gia đình cũng chưa nắm rõ nguồn kinh phí để thực hiện bảo hiểm y tế, trong đó gồm ngân sách nhà nước và ngân sách tỉnh hỗ trợ, số tiền mua thẻ bảo hiểm y tế còn lại đối tượng phải tự đóng.

Do đó, số lượng đối tượng được hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế theo Nghị quyết số 58 của HĐND tỉnh trong 02 năm 2018 và 2019 chưa nhiều.

(Kết quả mức hỗ trợ đóng BHYT cho các nhóm đối tượng cụ thể tại phụ lục 1 kèm theo)

II. NỘI DUNG CHÍNH CỦA NGHỊ QUYẾT

Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết là thay thế một số nội dung quy định tại Nghị quyết số 58/2017/NQ-HĐND ngày 19/12/2017 của HĐND tỉnh để phù hợp với quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; thay thế và bổ sung nâng mức hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế đối với thành viên thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình là người cao tuổi (từ 60 tuổi trở lên đến dưới 80 tuổi); bổ sung đối tượng người được cơ quan có thẩm quyền xác nhận nhiễm HIV/AIDS chưa có thẻ bảo hiểm y tế có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú dài hạn từ 6 tháng trở lên trên địa bàn tỉnh quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BYT ngày 26/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến HIV/AIDS. Cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 3; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 4 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế và điểm d khoản 1 Điều 5 Thông tư số 27/2018/TT-BYT ngày 26/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến HIV/AIDS.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác (không thiếu hụt bảo hiểm y tế); Người thuộc hộ gia đình cận nghèo; Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình; Người cao tuổi (từ 60 tuổi trở lên đến dưới 80 tuổi) thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình; Học sinh, sinh viên là con thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 60% trở xuống; Học sinh, sinh viên là con gia đình đông con và gặp nhiều khó khăn về kinh tế; Người được cơ quan có thẩm quyền xác nhận nhiễm HIV chưa có thẻ bảo hiểm y tế có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú dài hạn từ 6 tháng trở lên trên địa bàn tỉnh.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Nội dung hỗ trợ

- Hỗ trợ 30% tiền đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác (không thiếu hụt bảo hiểm y tế).

- Hỗ trợ 30% tiền đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo.

- Hỗ trợ 20% tiền đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

- Hỗ trợ 70% tiền đóng bảo hiểm y tế cho người cao tuổi (từ 60 tuổi trở lên đến dưới 80 tuổi) thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

- Hỗ trợ 30% tiền đóng bảo hiểm y tế cho học sinh, sinh viên là con thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 60% trở xuống.

- Hỗ trợ 20% tiền đóng bảo hiểm y tế cho học sinh, sinh viên là con gia đình đông con và gặp nhiều khó khăn về kinh tế.

- Hỗ trợ 100% tiền đóng bảo hiểm y tế cho người được cơ quan có thẩm quyền xác nhận nhiễm HIV chưa có thể bảo hiểm y tế có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú dài hạn từ 6 tháng trở lên trên địa bàn tỉnh.

III. THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐỀ NGHỊ HĐND XEM XÉT, THÔNG QUA

Tại kỳ họp HĐND tỉnh khóa XII, kỳ họp lần thứ 16 (kỳ họp cuối năm 2019) của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

IV. NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Dự kiến nguồn lực

- Nguồn ngân sách tỉnh.

- Nguồn kết dư Quỹ Bảo hiểm y tế hàng năm được để lại ngân sách tỉnh sử dụng (nếu có).

- Các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

2. Dự kiến hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế cho từng đối tượng

a) Dự kiến hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế cho từng đối tượng trong 01 năm (2020):

- Người thuộc hộ nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác (không thiếu hụt bảo hiểm y tế): $1.490.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ tháng} \times 4,5\% \times 30\% = 241.380 \text{ đồng/người/năm}$.

- Người thuộc hộ gia đình cận nghèo: $1.490.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ tháng} \times 4,5\% \times 30\% = 241.380 \text{ đồng/người/năm}$.

- Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình: $1.490.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ tháng} \times 4,5\% \times 20\% = 160.920 \text{ đồng/người/năm}$.

- Người cao tuổi (từ 60 tuổi trở lên đến dưới 80 tuổi) thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình: $1.490.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ tháng} \times 4,5\% \times 70\% = 563.220 \text{ đồng/người/năm}$.

- Học sinh, sinh viên con thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 60% trở xuống:

$1.490.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ tháng} \times 4,5\% \times 30\% = 241.380 \text{ đồng/người/năm}$.

- Học sinh, sinh viên là con gia đình đông con và gặp nhiều khó khăn về kinh tế: $1.490.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ tháng} \times 4,5\% \times 20\% = 160.920 \text{ đồng/người/năm}$.

- Người được cơ quan có thẩm quyền xác nhận nhiễm HIV chưa có thẻ bảo hiểm y tế có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú dài hạn từ 6 tháng trở lên trên địa bàn tỉnh:

$1.490.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ tháng} \times 4,5\% \times 100\% = 804.600 \text{ đồng/người/năm}$.

b) Tổng kinh phí dự kiến trong 01 năm (2020): 18.207.534.780 đồng (theo phụ lục 2 đính kèm)./.

PHỤ LỤC 1 :

KẾT QUẢ THỰC HIỆN HỖ TRỢ TIỀN ĐÓNG BHYT CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG
TRONG 02 NĂM 2018 VÀ 2019

| TT | Đối tượng | Tỷ lệ hỗ trợ (%) | Năm 2018 | | Năm 2019 | |
|----|---|------------------|---------------|----------------------|---------------|----------------------|
| | | | Số người | Số tiền (đồng) | Số người | Số tiền (đồng) |
| 1 | Người thuộc hộ nghèo đa chiều không thiếu hụt BHYT | 30% | 5,265 | 1,170,409,365 | 76 | 8,500,545 |
| 2 | Người thuộc hộ cận nghèo | 30% | 29,402 | 6,362,363,160 | 33,653 | 3,760,796,925 |
| 3 | Người thuộc hộ gia đình nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình | 20% | 20,866 | 2,063,440,080 | 31,939 | 1,976,141,661 |
| 4 | Học sinh, sinh viên con thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 60% trở xuống | 30% | 3 | 562,950 | 56 | 10,508,400 |
| 5 | Học sinh, sinh viên là con gia đình đông con và gặp khó khăn về kinh tế | 20% | 3 | 375,300 | 1,188 | 148,618,800 |
| | CỘNG | | 55,539 | 9,597,150,855 | 66,912 | 5,904,566,331 |

Mệnh giá thẻ BHYT 01 năm: Mức lương cơ sở 1.390.000 đồng x 12 tháng x 4,5% = 750.600 đồng.

PHU LỤC 2

**DỰ KIẾN NGUỒN KINH PHÍ HỖ TRỢ MỨC ĐÓNG BHYT
CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG TRONG 01 NĂM (2020)**

| TT | Đối tượng | Tỷ lệ hỗ trợ (%) | Năm 2020 | | Ghi chú |
|----|--|------------------|---------------|-----------------------|--|
| | | | Số người | Số tiền (đồng) | |
| 1 | Người thuộc hộ nghèo đa chiều không thiếu hụt BHYT | 30% | 3,131 | 755,760,780 | Đối tượng đã được quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Nghị quyết số 58 của HĐND tỉnh |
| 2 | Người thuộc hộ cận nghèo | 30% | 30,500 | 7,362,090,000 | |
| 3 | Người thuộc hộ gia đình nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình | 20% | 21,900 | 3,524,148,000 | |
| 4 | Học sinh, sinh viên con thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 60% trở xuống | 30% | 1,200 | 289,656,000 | |
| 5 | Học sinh, sinh viên là con gia đình đông con và gặp khó khăn về kinh tế | 20% | 1,500 | 241,380,000 | |
| 6 | Người cao tuổi thuộc hộ gia đình nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình | 70% | 10,000 | 5,632,200,000 | Đối tượng đề nghị bổ sung vào Nghị quyết HĐND tỉnh tại kỳ họp 16 |
| 7 | Người được cơ quan có thẩm quyền xác nhận nhiễm HIV chưa có thẻ bảo hiểm y tế có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú dài hạn từ 6 tháng trở lên trên địa bàn tỉnh. | 100% | 500 | 402,300,000 | |
| | CỘNG | | 68,731 | 18,207,534,780 | |

Mệnh giá thẻ BHYT 01 năm: Mức lương cơ sở 1.490.000 đồng x 12 tháng x 4,5% = 804.600 đồng.